

Vợ nhặt Kim Lân

1. CHI TIẾT NỘI CHÈ KHOÁN

Nhà văn Nga Pauxtopxki từng nói: “Chi tiết làm nên bụi vàng của tác phẩm”, chi tiết nghệ thuật mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng, nhà văn lớn là nhà văn có tài năng nổi bật, có cá tính riêng biệt, độc đáo. Đôi khi trong những tác phẩm lớn, người đọc sẽ không thể nào nhớ được hết các tình tiết trong truyện mà họ chỉ nhớ đến một chi tiết đắt giá và ấn tượng nhất. Trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân, hình ảnh nồi cháo cám đã trở thành một biểu tượng mà mỗi khi nhắc đến tác phẩm này có lẽ bất cứ ai đã từng đọc qua cũng không thể quên được.

Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn. Ông có những trang viết đặc sắc về nông thôn, người nông dân, về phong tục và đời sống làng quê - những thú chơi sinh hoạt văn hóa cổ truyền của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ, được gọi là “những thú đồng quê”, “phong lưu đồng ruộng” như: chơi núi non bộ, thả chim, đánh vật, chọi gà, ... Ông viết chân thật, xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng. Dù viết về phong tục hay con người, trong tác phẩm của Kim Lân ta vẫn thấy thấp thoáng cuộc sống và con người của làng quê Việt Nam nghèo khổ, thiếu thốn mà vẫn yêu đời, thật thà, chất phác mà thông minh, hóm hỉnh, tài hoa. Một trong những tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của Kim Lân chính là truyện ngắn “Vợ nhặt”. Truyện có tiền thân từ tiểu thuyết "Xóm ngụ cư", tác phẩm được viết ngay sau cách mạng tháng Tám nhưng không may bị thất lạc bản thảo, cho nên sau khi hoà bình lập lại (1954) Kim Lân dựa vào một phần cốt truyện cũ và viết lại thành truyện ngắn "Vợ nhặt". Tác phẩm được in trong tập truyện "Con chó xấu xí". Truyện tái hiện lại bức tranh thê thảm của nạn đói năm 1945, thông qua đó, tác giả thể hiện sự cảm thông sâu sắc đối với con người trong nạn đói và ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam vẫn luôn ngời sáng bất chấp nghịch cảnh. Chi tiết nồi cháo cám xuất hiện ở gần cuối tác phẩm trong bữa cơm đón nàng dâu mới, là chi tiết có vai trò chi phối toàn bộ tác phẩm.

Tác giả đã rất khéo léo để lựa chọn đưa chi tiết "nồi cháo cám" vào câu chuyện nhặt được vợ của anh cu Tràng. Thời điểm này đã nói lên tất cả nỗi cơ cực, đường cùng của những nạn nhân năm 1945 và cũng qua đó mới thấy được tình thương yêu bao la, vô bờ bến của người mẹ. Giữa cái đói nhưng tình yêu thương vẫn không bị mai một, nó vẫn luôn bùng cháy, chỉ là đôi lúc nó ngấm ngấm chảy

trong người. "Nồi cháo cám" không phải xuất hiện trong một bữa ăn bình thường mà xuất hiện ngay trong buổi sáng hôm sau, buổi sáng đầu tiên của "lễ ra mắt con dâu", đáng nhẽ ra như bà cụ Tứ đã nói *"kể ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy nhưng nhà mình nghèo quá"*. Cái sự tình khốn khổ, nghèo đói giữa năm 1945 này thật khiến con người ta phải ghen ngào.

Trong khung cảnh nghèo đói của xã hội lúc bấy giờ, cả nhà lại ngồi với nhau bên nồi cháo cám. Bà cụ Tứ sợ con dâu buồn nên đã phân trần: *"kể ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy nhưng nhà mình nghèo quá, cũng chả ai chấp nhặt gì lúc này"*. Tình cảnh khốn khó ấy khiến cho người đọc không khỏi ghen ngào với bữa cơm đón nàng dâu thực sự thâm thảm: *"giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành"*. Cả bà cụ Tứ, anh cu Tràng, vợ anh và cả người đọc đều hiểu bữa cơm như vậy không hề ngon một chút nào nhưng ai cũng nén trong lòng, không dám bộc lộ ra ngoài. Cả ba người đều *"ăn rất ngon lành"* là vì ai nấy đều muốn thể hiện sự vui vẻ trong hoàn cảnh này

Trong nạn đói năm 1945, thời gian đó người ta sống trong hoàn cảnh "ngụ cư" và phải chịu rất nhiều tấn khổ cực. Bi kịch của kiếp người là những cái chết như ngã rạ, chết vì đói khát. Vì vậy, Kim Lân đã đặc biệt xây dựng thành công một hình ảnh "nồi chè khoán" vô cùng đặc biệt. Liệu đó có phải nồi chè khoán thật hay không? Tại sao trong một gia đình có mối nghèo truyền kiếp và hai miệng ăn còn không đủ no, lại có được một thức ăn đặc sản như thế trong những ngày đói cùng cực như vậy?

Hình ảnh nồi chè khoán của bà cụ Tứ hiện lên trong hoàn cảnh vô cùng ý nghĩa. Đó là nồi chè bà đã cất công làm ra để thiết đãi cô con dâu mới – Thị vừa mới về làm dâu với anh Cu Tràng, con trai bà cụ Tứ. Bà cụ Tứ bung bát cháo ra với tâm trạng vui phơi phới, và cố kiềm đi nỗi tủi cực của một hoàn cảnh nghèo khó, mà vui vẻ nói: *"chúng mày đợi nhá. Tao có cái này hay lắm cơ"* rồi bà bung ra một cái nồi bốc khói lên nghi ngút, và lại vui vẻ nói tiếp: *"Chè khoán đây, ngon đáo để cơ"* nhưng thực ra đây đâu có phải chè khoán? Bà cố tình vui vẻ thế thôi, vui vẻ trước mặt cô con dâu mới, vui vẻ để truyền niềm vui, lạc quan hi vọng vào các con. Thể hiện tâm trạng của một người mẹ nghèo trong nạn đói Ất Dậu 1945. Hơn thế, đó còn là sự biểu hiện một tâm trạng vui mừng của bà cụ Tứ trong ngày hạnh phúc của con trai mình. *"Cám đấy mày ạ, hì. Ngon đáo để"* lời nói trong vui mà có buồn, nỗi xót xa như ứ đọng nhưng buộc phải vui để mà sống. Vì vậy ta

càng cảm nhận hơn một trái tim ấm áp, tấm lòng nhân hậu và vẻ đẹp của tình mẫu tử thiêng liêng.

Chi tiết “nồi cháo cám” vừa có giá trị hiện thực sâu sắc vừa có giá trị nhân đạo, chạm đến trái tim người đọc. Chi tiết đã tái hiện lại một cách chân thực cuộc sống nghèo khổ, túng quẫn đến cùng cực của nạn đói năm 1945. Giữa khung cảnh ấy hiện lên những con người nghèo khổ đến tận cùng của xã hội, tưởng rằng sẽ không còn một lối thoát nào cho tương lai. Là một chi tiết đắt giá trong truyện, hình ảnh “nồi cháo khoán” còn có ý nghĩa rất cao về nghệ thuật. Là một trong những chi tiết có tính thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa rõ nét tính cách, và tâm lí hành động của người mẹ nghèo nhưng rất thương con. Tuy là một chi tiết nhỏ, nhưng lại mang sức gợi rất cao. Đó là sự tin tưởng, một khát vọng sống vươn lên hoàn cảnh, và còn là sức mạnh của tình thương, một trái tim đẹp của con người dành cho nhau. khiến cho cả câu truyện ngắn trở nên tươi đẹp và ấm áp hơn trong cảnh đói nghèo, chết chóc. Gấp lại trang sách, hình ảnh “nồi cháo cám” của Kim Lân vẫn luôn quấn quanh trong tâm trí người đọc. Nó thực sự ám ảnh, thực sự có sức lay động ghê gớm. Nạn đói năm 1945 và những con người thời kỳ đó bằng tình yêu thương và lòng nhân hậu đã có thể vượt qua tất cả.

Kim Lân đã vô cùng tài hoa khi xây dựng được một chi tiết có rất nhiều dụng ý nghệ thuật đến như vậy. Thông qua đó, tác giả còn gửi gắm tấm lòng nhân đạo của ông dành cho con người, luôn tôn vinh và ngợi ca họ dù trong hoàn cảnh khó khăn và khốn cùng của kiếp người. Và nhờ chi tiết độc đáo “nồi cháo khoán” đã cho ta thấy một tầm vóc lớn của một nhà văn giàu lòng nhân đạo. Chi tiết đã nâng tầm của câu truyện lên và khiến cho ta, về sau khi đọc lại, vẫn sẽ luôn nhớ mãi một chi tiết “nồi cháo khoán” giản dị như một hơi ấm nhen lên giữa những ngày đau thương của dân tộc.

2. CHI TIẾT NƯỚC MẮT VÀ NỤ CƯỜI

Nhắc đến nhà văn Kim Lân, người đọc sẽ nghĩ đến một nhà văn của những người nông dân. Với người lao động, Kim Lân luôn dành cho họ những tình cảm vô cùng đặc biệt, thiết tha. Tác phẩm Vợ nhặt là một thành tựu suất sắc của ông trong dòng văn học hiện thực. Thành công của truyện ngắn này có được là nhờ vào ngòi bút đầy sáng tạo trong việc đưa ra một tình huống đầy éo le và các chi tiết, hình

ảnh truyện đầy ý nghĩa. Bên cạnh nồi cháo cám, bát bánh đúc thì chi tiết nụ cười của nhân vật Tràng và giọt nước mắt của bà cụ Tứ cũng đã để lại nhiều nỗi niềm trong lòng người đọc.

Chọn nạn đói năm 1945 – trang sử bi thương nhất của lịch sử dân tộc làm bối cảnh của câu chuyện, Kim Lân đã kể cho ta nghe một câu chuyện lạ lùng nhất trong cuộc sống: chuyện anh Tràng bỗng nhiên có người đàn bà về trong những ngày tối sầm vì đói khát ấy. Chính tình huống độc đáo và éo le ấy đã nảy sinh bao nét tâm lý ngổn ngang, bao niềm vui, nỗi buồn. Và hình ảnh nụ cười, nước mắt trở đi trở lại nhiều lần trong tác phẩm được coi là những chi tiết nghệ thuật đặc sắc góp phần thể hiện tài năng của Kim Lân trong việc khắc họa tâm lý nhân vật và thể hiện tư tưởng nhà văn, chủ đề tác phẩm.

Hình ảnh nụ cười được nhà văn nhắc đến nhiều lần khi khắc họa chân dung nhân vật Tràng. Đó là nụ cười bình dị, giản đơn của anh nông dân có phần ngốc nghếch, thô kệch. Khi đang lao động, đẩy chiếc xe bò dù mệt nhọc nhưng anh cụ Tràng vẫn lau đi những giọt mồ hôi đầm trên khuôn mặt với nụ cười nhẹ nhàng. Đó là nụ cười thân thương, chân chất bình yên của những người nông dân nghèo. Khi được thị theo về, cậu chàng cũng tùm tùm cười cùng đôi mắt lấp lánh, phải chăng đó là niềm vui, niềm hạnh phúc nhỏ bé mà bấy lâu cậu đã mong đợi, một khát khao hạnh phúc gia đình có người vợ thương yêu. Hay lúc qua xóm ngụ cư, Tràng bật cười ranh mãnh, trong lòng có vẻ gì đó rất đắc chí, khi về nhà sum họp với người mẹ già, anh cụ Tràng cũng bật cười khi nhìn thị, nhìn mẹ. Giữa gian nhà đơn sơ, nghèo khổ, ta vẫn thấy nụ cười ánh lên một niềm hy vọng, niềm tin ở tương lai dù chỉ là nhỏ bé. Nụ cười của anh cụ Tràng như xua tan đi những lo lắng tùm mù, cái đói khát cùng cực của cuộc đời. Nụ cười đó tưởng như đơn giản ai cũng có thể làm được, thế nhưng trong cảnh khốn cùng tao mới thấy nó thật đáng trân trọng và quý giá biết bao. Nụ cười như một nốt nhạc an yên giữa những sự ngột ngạt, tù túng, khi mà cái đói đang ngập tràn cả xóm ngụ cư, đó là nụ cười làm vui bớt những cay đắng của thực tại. Tràng bật cười trong niềm hạnh phúc,

sự bất ngờ khi mình bỗng dung có vợ, hẳn thương thì biết bao, phải chăng chỉ có tình thương, sự curu mang của con người dành cho nhau mới mang lại niềm vui chân chính, một nụ cười hạnh phúc thực sự len lỏi trong tâm hồn.

Nụ cười của Tràng đã góp phần khắc họa tính cách, tâm lý tính cách thuần phác, nhân hậu, yêu đời của gã trai quê mùa, thô kệch; nói cùng ta niềm hạnh phúc, sung sướng của con người trong tận cùng đói khát vẫn không thôi khao khát tình yêu, tổ ấm gia đình. Đặt trong bối cảnh của câu truyện viết về nạn đói thảm thương 1945, hình ảnh nụ cười của Tràng (lặp lại 8 lần) giống như cơn gió mát lành làm dịu đi cái căng thẳng ngột ngạt, cái trầm đấng ngàn cay của con người ngày đói, thể hiện cái nhìn lạc quan, niềm hy vọng của nhà văn vào cuộc sống. Phải chăng, nhà văn đã gửi gắm một thông điệp giản dị: chỉ có tình yêu thương mới có thể mang đến niềm vui, nụ cười hạnh phúc cho con người.

Nếu nụ cười của anh cu Tràng mang đến cho ta sự nhẹ nhàng ủi an trong tâm hồn thì khi đọc câu truyện, những giọt nước mắt của bà cụ Tứ lại khiến lòng ta thổn thức, trăn trở khôn nguôi. Khi hiểu ra cơ sự nhặt vợ của con “kẽ mắt kèm nhèm của bà rĩ xuống hai dòng nước mắt”. Khi lo lắng cho cảnh ngộ đói khát của chúng thì “bà cụ ghen lời không nói, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”. Khi nghe thấy tiếng trống thúc thuế, bà vội ngoảnh mặt đi, bà không muốn để các con nhìn thấy mình khóc. Giọt nước mắt của bà cụ Tứ góp phần thể hiện nỗi xót xa của người mẹ trước cảnh ngộ của con lấy vợ giữa “tao đoạn” và số phận không được bằng người. Việc lấy vợ của con là vui nhưng vì cái đói, cái chết mà khiến bà xót xa, tủi thân, tủi phận. Giọt nước mắt của cụ Tứ là niềm đón đau khôn tả, là nỗi lòng đắng cay, lẽ ra trong hoàn cảnh gia đình cưới vợ cho con, mọi người phải tràn đầy niềm vui, đầy những lời chúc phúc cùng những nụ cười mãn nguyện thì lúc này còn có cả những dòng nước mắt chảy dài trong nỗi xót xa, lo lắng. Đó là giọt nước mắt chứng minh cho tình mẫu tử đầy thiêng liêng, sự lo lắng của người mẹ dành cho đứa con của mình. Thông qua việc khắc họa chi tiết giọt nước mắt